

Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 189/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị N, sinh ngày 08/09/1994. Số CCCD: 040194007293.

Địa chỉ: K, phường Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 11/3/1992. Số CCCD: 040092000823.

Địa chỉ: K, phường Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 03/11/2022. Ly hôn chị Vi Thị N và anh Nguyễn Văn B thống nhất giao con chung Nguyễn Chí T cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Vi Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn B vì anh B không yêu cầu.

Chị Vi Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay

đôi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Vi Thị N và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị N thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002384 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho chị Vi Thị N tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn